TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 771/2019/DS-PT
Ngày: 30-8-2019
V/v: "Tranh chấp thừa kế tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hậu.

Các Thẩm phán: 1. Bà Đặng Thị Bích Loan;

2. Ông Phan Trịnh Minh Đức.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Vân – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Xuân Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 145/2019/TLPT-DS ngày 19 tháng 02 năm 2019 về việc "Tranh chấp thừa kế tài sản".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 1802/2018/DS-ST ngày 17 tháng 12 năm 2018 của Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1985/2019/QĐ-PT ngày 06 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lương C, sinh năm 1950.

Địa chỉ: Đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

Bị đơn: Ông Lương V, sinh năm 1966.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Lương V: Bà Ngũ Ngọc T, sinh năm 1967.

Cùng địa chỉ: Đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Lương H, sinh năm 1957.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Lương H: Bà Từ Bích N, sinh năm 1963.

Cùng địa chỉ: Đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

2/ Bà Lương B, sinh năm 1963.

Địa chỉ: Đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

3/ Bà Lương Xiếu N, sinh năm 1948 (chết ngày 09/02/2016).

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Lương Xiếu N:

3.1/ Ông Dương Văn H, sinh năm 1969, có đơn xin vắng mặt.

3.2/ Bà Dương Thị Đ, sinh năm 1977, có mặt.

3.3/ Ông Dương Văn U, sinh năm 1983, vắng mặt.

Cùng địa chỉ: tỉnh Bạc Liêu.

3.4/ Ông Dương Văn H, sinh năm 1970.

Địa chỉ: tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, có đơn xin vắng mặt.

3.5/ Bà Dương Thị H, sinh năm 1987.

Địa chỉ: tỉnh Bạc Liêu, có đơn xin vắng mặt.

4/ Bà Lương Tú A, sinh năm 1955.

Địa chỉ: Đường D, Phường Đ, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

5/ Bà Lương M, sinh năm 1960.

Địa chỉ: Đường G, Phường H, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

6/ Bà Hà Kim H1, sinh năm 1970, là con của Bà Lương N.

Địa chỉ: Đường K, Phường L, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

7/ Ông Hà Quốc H2, sinh năm 1971, là con của Bà Lương N.

8/ Ông Hà Quốc H3, sinh năm 1976, là con của Bà Lương N.

9/ Ông Hà Quốc B, sinh năm 1973, là con của Bà Lương N.

Cùng địa chỉ: Đường N, Phường O, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của bà H1, ông H2, ông H3: Ông Hà Quốc B, có mặt.

10/ Bà Trương Hòa N, sinh năm 1956, là vợ của ông Lương C.

11/ Ông Lương Hữu C, sinh năm 1981, là con của ông Lương C.

12/ Bà Lương Sở H, sinh 1998, là con của ông Lương C.

13/ Trẻ Nguyễn Minh T, sinh năm 2013 và trẻ Nguyễn Minh C, sinh năm 2014, do mẹ Lương Sở H đại diện theo pháp luật.

14/ Bà Ngũ Ngọc T, sinh năm 1967, là vợ ông Lương V.

15/ Ông Lương Hữu G, sinh năm 1994, là con của ông Lương V.

16/ Bà Từ Bích N, sinh năm 1963, là vợ Lương H.

17/ Ông Lương Hữu M, sinh năm 1984, là con của ông Lương H.

18/ Ông Lương Hữu K, sinh năm 1994, là con của ông Lương H.

Cùng địa chỉ: Đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà N, ông C, bà H, ông G, ông M và ông K đều có đơn xin vắng mặt.

Người kháng cáo: Bị đơn ông Lương V và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lương H, bà Lương B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, đơn sửa đổi bổ sung đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Lương C có bà Trần Thị Mỹ L là người đại diện hợp pháp theo ủy quyền trình bày:

Vợ chồng cụ Lương X và cụ Tăng L có 8 người con gồm: Bà Lương N, bà Lương Xiếu N, ông Lương C, bà Lương Tú A, ông Lương H, bà Lương M, bà Lương B và ông Lương V. Cụ Tăng L bị bệnh chết ngày 29/01/2001, theo Giấy chứng tử số 06, quyển số 01/2001 do Ủy ban nhân dân Phường 2, Quận 3 lập. Cụ Lương X chết ngày 06/01/2014, theo Giấy chứng tử số 01, quyển số 01/2014 do Ủy ban nhân dân Phường 2, Quận 3 lập.

Trong quá trình chung sống vợ chồng cụ có mua được một căn nhà tọa lạc tại Đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. Hiện căn nhà trên do gia đình ông Lương C, gia đình ông Lương V, gia đình ông Lương H và bà

Lương B cùng sử dụng. Vào năm 1992, ông Lương C cùng ông Lương H và ông Lương V góp tiền xây dựng thêm một phần tầng 3 và trọn tầng 4 của căn nhà nói trên.

Cụ L không để lại di chúc. Lúc còn sống vào ngày 16/6/2009, cụ Lương X có lập di chúc số 021802, do Phòng công chứng số 1 Thành phố Hồ Chí Minh chứng thực. Nội dung di chúc là phần sở hữu và phần thừa kế từ người vợ trong căn nhà Đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh cụ cho ông Lương C hưởng 53%, ông Lương H hưởng 25%, ông Lương V hưởng 02% và bà Lương B hưởng 20%. Sau khi cụ Lương X chết thì ông Lương C nhiều lần yêu cầu ông Lương V cùng thực hiện việc khai nhận phân chia di sản thừa kế theo di chúc của cụ Lương X, nhưng ông Lương V cố tình tránh né và không thực hiện. Do đó, ông Lương C khởi kiện yêu cầu:

- Chia thừa kế theo pháp luật đối với phần di sản mà cụ Tăng L.

- Chia thừa kế theo di chúc mà ông Lương X đã lập ngày 16/6/2009.

- Chia cho ông 1/3 giá trị xây dựng của một phần tầng 3 và trọn tầng 4 căn nhà Đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh là phần tài sản mà ông cùng với ông H và ông V bỏ tiền ra xây dựng.

- Buộc ông Lương V và ông Lương H phải thanh toán lại 1/3 tổng chi phí mà ông đã bỏ ra để thuê đo đạc hiện trạng vị trí nhà và thẩm định giá, cụ thể: Chi phí đo đạc hiện trạng vị trí nhà đất là 8.078.950 đồng, chi phí yêu cầu Công ty thẩm định giá phần giá trị xây dựng một phần tầng 3 và trọn tầng 4 của căn nhà là 14.000.000 đồng, tổng cộng là 22.078.950 đồng.

- Cho ông được lấy nhà và thối lại tiền cho các đồng thừa kế khác theo giá trị kỷ phần mà họ được hưởng, do ông được hưởng kỷ phần thừa kế nhiều hơn các đồng thừa kế khác. Ông không chấp nhận hỗ trợ cho ông Lương V 200.000.000 đồng để ông Lương V giao nhà.

Bà Ngũ Ngọc T là người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của bị đơn ông Lương V, đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:

Bà thống nhất với lời trình bày của phía nguyên đơn về nguồn gốc nhà đất của cụ Lương X và cụ Tăng L chết để lại, về việc góp tiền cùng với ông Lương C và ông Lương H xây dựng một phần tầng 3 và trọn tầng 4 của căn nhà. Bà yêu cầu chia cho ông Lương V 1/3 giá trị xây dựng theo giá mà Công ty thẩm định giá do ông Lương C mời, đồng thời yêu cầu cho ông Lương V cùng với ông Lương H được lấy căn nhà và thối lại phần giá trị cho các đồng thừa kế khác. Nếu ông C lấy nhà thì ông C hỗ trợ cho ông Lương V 200.000.000 đồng.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Lương B trình bày:

Bà thống nhất lời khai của nguyên đơn về di sản của vợ chồng cụ Lương X và cụ Tăng L để lại và xác định cụ Lương X và cụ Tăng L có những người con như ông C trình bày. Bà thừa nhận vào năm 1992 ông Lương Chảy, ông Lương V và ông Lương H có bỏ tiền ra xây một phần tầng 3 và trọn tầng 4 của căn nhà. Bà đồng ý nhận giá trị theo kỷ phần mà bà được hưởng và không có ý kiến gì khác.

Bà Từ Bích N đại diện cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Lương H, đồng thời là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án trình bày:

Bà thống nhất với lời trình bày của nguyên đơn về nguồn gốc ngôi nhà, về hàng thừa kế của cụ Lương X và cụ Tăng L và công nhận vào năm 1992 ông Lương H, ông Lương C và ông Lương V cùng bỏ tiền ra xây dựng một phần tầng 3 và trọn tầng 4 của căn nhà. Bà đồng ý kết quả thẩm định giá phần tầng 3 và trọn tầng 4 do Công ty thẩm định giá mà ông Lương C mời thẩm định. Bà yêu cầu chia cho ông Lương H 1/3 giá trị xây dựng theo giá mà Công ty đã thẩm định và thống nhất với yêu cầu của bị đơn là cùng nhau lấy căn nhà và thối lại phần giá trị theo kỷ phần cho các đồng thừa kế khác.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Hà Kim H, ông Hà Quốc H, ông Hà Quốc B và ông Hà Quốc H, do ông Hà Quốc B đại diện theo ủy quyền trình bày:

Bà Lương N là con của cụ Lương X và cụ Tăng L, bà Lương N chết ngày 19/10/2015, chồng của bà Nui chết trước bà Nui. Ông và bà Hà Kim H, ông Hà Quốc H, ông Hà Quốc H là con đẻ của bà Lương N. Ngoài những người kể trên thì bà Nui không có người con nào khác và không có nhận ai làm con nuôi, làm cha mẹ nuôi. Ông thống nhất với lời trình bày của Nguyên đơn về nguồn gốc ngôi nhà mà vợ chồng cụ Lương X để lại, ông không có ý kiến gì về di chúc của cụ Lương X và đồng ý chia di sản cụ Tăng L theo pháp luật.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Lương Xiếu N (đã chết ngày 09/02/2016) là ông Dương Văn H, bà Dương Thị Đ, ông Dương Văn U, ông Dương Văn H và bà Dương Thị H, do bà Trần Thị Mỹ L đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ông Dương Văn H, bà Dương Thị Đ, ông Dương Văn U, ông Dương Văn H và bà Dương Thị H là con của bà Lương Xiếu N. Bà thống nhất ý kiến trình bày của nguyên đơn về nguồn gốc nhà đất đang tranh chấp, về di chúc do cụ Lương X để lại và đồng ý nhận phần giá trị theo kỷ phần mà bà Lương Xiếu N được hưởng thừa kế di sản của cụ Tăng L.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Lương Tú A có bà Trần Thị Mỹ L trình bày:

Thống nhất ý kiến trình bày của nguyên đơn về nguồn gốc nhà đất đang tranh chấp, về di chúc do cụ Lương X để lại và đồng ý nhận phần giá trị theo kỷ phần mà bà Lương Tú A được hưởng thừa kế di sản của cụ Tăng L.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Lương M trình bày:

Bà thống nhất ý kiến của nguyên đơn về nguồn gốc nhà đất đang tranh chấp, đồng ý với di chúc do ông Lương X để lại và đồng ý nhận phần giá trị theo kỷ phần mà bà được hưởng thừa kế di sản của cụ Tăng L.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Trương Hòa N, anh Lương Hữu C, chị Lương Sở H là người đại diện theo pháp luật của trẻ Nguyễn Minh T và trẻ Nguyễn Minh C trình bày: Thống nhất lời trình bày của nguyên đơn và không có ý kiến gì khác.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Lương Hữu G, anh Lương Hữu M, anh Lương Hữu K cùng trình bày:

Không có ý kiến gì về việc tranh chấp chia thừa kế giữa ông Lương C và ông Lương V. Hiện họ đang sống tại căn nhà Đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. Nếu sau này Tòa giải quyết phát mãi căn nhà thì họ cũng đồng ý ra khỏi nhà và cũng không có tranh chấp hay khiếu nại gì.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 1802/2018/DS-ST ngày 17 tháng 12 năm 2018 của Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

- Áp dụng khoản 5 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 và khoản 2 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 266, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 652, Điều 675, điểm a khoản 1 Điều 676 và các Điều 677, 684, 685 Bộ luật Dân sự năm 2005;

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Áp dụng Pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí Tòa án;

- Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 1 Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

- Áp dụng Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

***Tuyên xử*:**

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn ông Lương C:

- Xác định nhà đất tọa lạc tại Đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh là di sản thừa kế duy nhất của cụ Tăng L và cụ Lương X chết để lại.

- Chia thừa kế theo pháp luật đối với phần di sản của cụ Tăng L và chia theo di chúc đối với phần di sản của cụ Lương X, đó là nhà đất tọa lạc tại số Đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Chia 1/3 giá trị xây dựng của một phần tầng 3 và trọn tầng 4 của căn nhà Đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Giao quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở tọa lạc tại số Đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh có diện tích 35,7m^2 (theo Bản đồ hiện trạng vị trí do Trung tâm Đo đạc Bản đồ thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh lập ngày 21/7/2016) cho ông Lương C.

Ông Lương C phải có trách nhiệm giao cho:

+ Ông Lương H số tiền 869.420.167 (Tám trăm sáu mươi chín triệu, bốn trăm hai mươi ngàn, một trăm sáu mươi bảy) đồng.

+ Ông Lương V số tiền 329.542.686 (Ba trăm hai mươi chín triệu, năm trăm bốn mươi hai ngàn, sáu trăm tám mươi sáu) đồng.

+ Bà Lương B số tiền 704.188.018 (Bảy trăm lẻ bốn triệu, một trăm tám mươi tám ngàn, không trăm mười tám) đồng.

+ Bà Lương Tú A số tiền 234.729.339 (Hai trăm ba mươi bốn triệu, bảy trăm hai mươi chín ngàn, ba trăm ba mươi chín) đồng.

+ Bà Lương M số tiền 234.729.339 (Hai trăm ba mươi bốn triệu, bảy trăm hai mươi chín ngàn, ba trăm ba mươi chín) đồng.

+ Bà Hà Kim H, ông Hà Quốc H, ông Hà Quốc H, ông Hà Quốc B, mỗi người với số tiền là 58.682.334 (Năm mươi tám triệu, sáu trăm tám mươi hai ngàn, ba trăm ba mươi bốn) đồng.

+ Ông Dương Văn H, bà Dương Thị Đ, ông Dương Văn , ông Dương Văn H, bà Dương Thị H, mỗi người với số tiền là 46.945.867 (Bốn mươi sáu triệu, chín trăm bốn mươi lăm ngàn, tám trăm sáu mươi bảy) đồng.

- Buộc ông Lương V và ông Lương H phải trả lại cho ông Lương C số tiền 7.359.650 (Bảy triệu, ba trăm năm mươi chín ngàn, sáu trăm năm mươi) đồng, là tiền mà ông Lương C đã bỏ ra cho các khoản chi phí đo đạc hiện trạng vị trí nhà đất và thẩm định giá đối với phần giá trị xây dựng của một phần tầng 3 và trọn tầng 4 của nhà đất tọa lạc tại số Đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Buộc hộ gia đình ông Lương V gồm có ông Lương V, bà Ngũ Ngọc T, anh Lương Hữu G; hộ gia đình ông Lương H gồm có ông Lương H, bà Từ Bích N, anh Lương Hữu M, anh Lương Hữu K; bà Lương B phải giao trả lại nhà đất tọa lạc tại Đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh cho ông Lương C.

Việc thực hiện song song cùng một lúc tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Ông Lương C được quyền liên hệ với Cơ quan có thẩm quyền để hợp thức hóa nhà đất tọa lạc tại Đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh ngay sau khi thực hiện xong các nghĩa vụ nêu trên.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Lương C, ông Lương H, bà Lương Tú A được miễn nộp.

- Ông Lương V phải chịu án phí tương ứng với phần giá trị mà ông được hưởng với số tiền là 16.477.134 đồng và án phí tương ứng với phần yêu cầu của ông Lương C được chấp nhận về việc buộc ông Lương V phải trả lại chi phí đo đạc, thẩm định giá cho ông Lương C với số tiền là 367.983 đồng. Tổng cộng số tiền án phí mà ông Lương V phải nộp là 16.845.117 (Mười sáu triệu, tám trăm bốn mươi lăm ngàn, một trăm mười bảy) đồng.

- Bà Lương B phải chịu án phí với số tiền là 32.167.521 (Ba mươi hai triệu, một trăm sáu mươi bảy ngàn, năm trăm hai mươi mốt) đồng.

- Bà Lương M phải chịu án phí với số tiền là 11.736.467 (Mười một triệu, bảy trăm ba mươi sáu ngàn, bốn trăm sáu mươi bảy) đồng.

- Bà Hà Kim H, ông Hà Quốc H, ông Hà Quốc B, ông Hà Quốc H, mỗi người phải chịu án phí với số tiền là 2.934.117 (Hai triệu, chín trăm ba mươi bốn ngàn, một trăm mười bảy) đồng.

- Ông Dương Văn H, bà Dương Thị Đ, ông Dương Văn U, ông Dương Văn H, bà Dương Thị H, mỗi người phải chịu án phí với số tiền là 2.347.293 (Hai triệu, ba trăm bốn mươi bảy ngàn, hai trăm chín mươi ba) đồng.

Trả lại cho ông Lương C số tiền 8.000.000 (Tám triệu) đồng là tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 09891 ngày 29/10/2015 và số tiền 1.706.333 (Một triệu bảy trăm lẻ sáu ngàn ba trăm ba mươi ba) đồng theo Biên lai thu tiền số 0020615 đồng ngày 20/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 26 tháng 12 năm 2018, bị đơn ông Lương V có đơn kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm.

Ngày 02 tháng 01 năm 2019, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lương H có đơn kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm.

Ngày 02 tháng 01 năm 2019, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lương B có đơn kháng cáo một phần Bản án sơ thẩm, yêu cầu bán di sản để chia.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn ông Lương C không rút đơn khởi kiện.

Bị đơn ông Lương V và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lương H, bà Lương B giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Nguyên đơn, bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều thống nhất xác định phần bê tông, cốt thép tầng 3 (không bao gồm diện tích sàn) và trọn tầng 4 của căn nhà Đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh là phần mà ông Lương C, ông Lương H và ông Lương V cùng góp tiền xây dựng thêm; Các đương sự thống nhất toàn bộ căn nhà trên có giá trị theo kết quả định giá ngày 29/12/2017 là 4.390.809.500 đồng, trong đó giá trị phần của ông Lương C, ông Lương H và ông Lương V là 165.681.000 đồng; Các đương sự thống nhất phát mãi trọn căn nhà để chia theo phần của mỗi người được hưởng, sau khi trừ 165.681.000 đồng là phần của ông Lương C, ông Lương H và ông Lương V.

- Ông Lương C, người đại diện hợp pháp của ông Lương H và người đại diện hợp pháp của ông Lương V thống nhất giá trị phần nhà xây dựng thêm là 165.681.000 đồng và thỏa thuận chia đều cho ông C, ông H và ông V.

- Ông Lương C tự nguyện chịu chi phí định giá tài sản.

- Ông Lương C, ông Lương V và ông Lương H thống nhất mỗi người chịu 1/3 chi phí đo đạc hiện trạng vị trí nhà là 8.078.950 đồng, chi phí yêu cầu Công ty thẩm định giá phần giá trị xây dựng một phần tầng 3 và trọn tầng 4 là 14.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu về việc giải quyết vụ án:

- Về thủ tục tố tụng: Trong giai đoạn phúc thẩm, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã tuân thủ đúng pháp luật tố tụng, gửi hồ sơ cho Viện Kiểm sát nghiên cứu đúng thời hạn luật định. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng nguyên tắc xét xử, đảm bảo cho các bên đương sự được phát biểu ý kiến, trình bày quan điểm và tranh luận; các đương sự đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định.

- Về nội dung: Đề nghị cấp phúc thẩm ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm, áp dụng Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, sửa Bản án sơ thẩm theo hướng phát mãi di sản của cụ Lương X và cụ Tăng L để chia và sửa phần án phí theo hướng không buộc ông Lương V chịu tiền án phí trên số tiền chi phí thẩm định giá phải thanh toán lại cho ông Lương C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đơn kháng cáo của bị đơn ông Lương V và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lương H, bà Lương B làm trong hạn luật định phù hợp với Điều 272 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, nên được chấp nhận xem xét theo trình tự Phúc thẩm.

Bà Lương N chết ngày 19/10/2015, chết sau cụ Tăng L và cụ Lương X và chết trước khi vụ án được thụ lý nên xác định ông Hà Quốc Huy, ông Hà Quốc H, bà Hà Kim H và ông Hà Quốc B (con của bà N) là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Lương V, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Lương H và bà Lương B, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

Vợ chồng cụ Lương X và cụ Tăng L có 8 người con là bà Lương N, bà Lương Xiếu N, ông Lương C, bà Lương Tú A, ông Lương H, bà Lương M, bà Lương B và ông Lương V. Ngoài những người con chung trên thì cụ X và cụ L không có ai có con riêng, không nhận ai làm con nuôi và cũng không làm con nuôi cho ai.

Sinh thời vợ chồng cụ Lương X và cụ Tăng L có tạo lập được nhà đất tại Đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh, theo Giấy phép hợp thức hóa mua bán, chuyển dịch nhà cửa số 607/GP-UB ngày 29/4/1991. Đến năm 1992, vợ chồng cụ cho ông Lương V, Lương C và Lương H xây thêm phần bê tông, cốt thép tầng 3 (không bao gồm diện tích sàn vì sân thượng đã có sẵn) và trọn tầng 4 để ở. Như vậy nhà đất Đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh như hiện nay là tài sản thuộc sở hữu chung theo phần, trong đó: Phần của ông Lương V, Lương C và Lương H là một phần tầng 3 và trọn tầng 4 như đã mô tả, còn phần của vợ chồng cụ Lương X là phần nhà đất còn lại.

Cụ Tăng L chết ngày 29/01/2001 không để lại di chúc; cụ Lương chết ngày 06/01/2014, có để lại di chúc với nội dung như các bên đã thừa nhận. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm chia di sản cụ Tăng L theo pháp luật, chia di sản cụ Lương X theo di chúc và chia giá trị một phần tầng 3 và trọn tầng 4 cho ông Lương V, ông Lương C và ông Lương H là phù hợp với Điều 212, 218, 219, 649, 650, 651, 659 và Điều 660 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trong di chúc cụ Lương X không chỉ định ai được ưu tiên nhận hiện vật và tại giai đoạn sơ thẩm các bên không thống nhất giao hiện vật cho người thừa kế nào, nhưng cấp sơ thẩm giao nhà đất cho ông Lương C, còn những người thừa kế khác thì nhận giá trị theo giá đã định vào ngày 29/12/2017 là trái với tinh thần của khoản 3 Điều 684 và khoản 2 Điều 685 của Bộ luật Dân sự năm 2005, tương ứng với khoản 3 Điều 659 và khoản 2 Điều 660 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và không đảm bảo quyền lợi cho bên nhận giá trị. Bởi lẽ, theo kết quả định giá tài sản ngày 16/11/2016 của Hội đồng định giá tài sản Quận 3 thì nhà đất tại số Đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh có giá trị là 3.319.809.500 đồng, trong đó giá trị đất là 80.000.000 đồng/m^2; theo kết quả định giá ngày 29/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản Quận 3 thì giá trị nhà đất tại số Đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh là 4.390.809.500 đồng, trong đó giá trị đất là 110.000.000 đồng/m^2, chưa kể vào thời điểm xét xử sơ thẩm ngày 17/12/2018 giá đất trên thị trường tại Thành phố Hồ Chí Minh còn tăng nữa. Do đó chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Lương V và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Lương H và bà Lương B về việc bán di sản để chia.

Tại phiên tòa phúc thẩm các đương sự đều thỏa thuận bán di sản để chia theo tỷ lệ phần của mỗi người. Thỏa thuận của các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái với đạo đức xã hội nên được Tòa ghi nhận.

Di sản cụ Tăng L là ½ giá trị nhà đất Đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh (trừ phần mà ông C, ông H và ông V xây thêm), cụ L chết trước cụ X nên di sản của cụ L được chia đều cho 9 người ở hàng thừa kế thứ nhất, gồm 8 người con và cụ Lương X, mỗi người được 1/9 giá trị di sản của cụ L, tức bằng 1/18 giá trị nhà đất Đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh (trừ phần mà ông C, ông H và ông V xây thêm).

Di sản cụ Lương X là ½ giá trị nhà đất Đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh (trừ phần mà ông C, ông H và ông V xây thêm), cộng với phần mà cụ thừa kế từ di sản của cụ L. Vậy di sản của cụ Xương là: 1/2 + 1/18 = 10/18 giá trị nhà đất Đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh (trừ phần mà ông C, ông H và ông V xây thêm).

Theo di chúc thì ông Lương C được thừa kế 53% di sản cụ X, nên kỷ phần của ông Lương C được hưởng từ di sản của cụ X là: 10/18 x 53% = 5,3/18; tương tự kỷ phần của ông Lương V được hưởng từ di sản của cụ X là

10/18 x 2% = 0,2/18; kỷ phần ông Lương H được hưởng từ di sản của cụ X là 10/18 x 25% = 2,5/18 và kỷ phần bà Lương B được hưởng từ di sản của cụ X là 10/18 x 20% = 2/18.

Như vậy kỷ phần ông Lương C được thừa kế di sản cụ Tăng L và cụ Lương X là: 1/18 + 5,3/18 = 6,3/18 giá trị nhà đất Đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh (trừ phần mà ông C, ông H và ông V xây thêm);

Tương tự kỷ phần ông Lương H được thừa kế di sản cụ Tăng Lang và cụ Lương X là: 1/18 + 2,5/18 = 3,5/18 giá trị nhà đất Đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh (trừ phần mà ông C, ông H và ông V xây thêm);

Kỷ phần bà Lương B được thừa kế di sản cụ Tăng Lang và cụ Lương Xương là: 1/18 + 2/18 = 3/18 giá trị nhà đất Đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh (trừ phần mà ông C, ông H và ông V xây thêm);

Kỷ phần ông Lương V được thừa kế di sản cụ Tăng và cụ Lương X là: 1/18 + 0,2/18 = 1,2/18 giá trị nhà đất Đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh (trừ phần mà ông C, ông H và ông V xây thêm);

Kỷ phần bà Lương M, bà Lương N, bà Lương Xiếu N và bà Lương Tú A, mỗi người 1/18 giá trị nhà đất Đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh (trừ phần mà ông C, ông H và ông V xây thêm).

Ông Dương Văn H, bà Dương Thị Đ, ông Dương Văn U, ông Dương Văn H, bà Dương Thị H kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà N nên được quyền nhận kỷ phần thừa kế của bà N.

Bà Lương N chết ngày 19/10/2015, chết sau cụ Tăng L và cụ Lương X nên kỷ phần thừa kế của bà trở thành di sản và hàng thừa kế thứ nhất của bà gồm có ông Hà Quốc H, ông Hà Quốc H, bà Hà Kim H và ông Hà Quốc B (là con của bà) được thừa kế.

[3] Ông Lương C, Lương V và Lương H đã bỏ ra số tiền bằng nhau để xây thêm một phần tầng 3 và trọn tầng 4 của căn nhà Đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại giai đoạn sơ thẩm các đương sự đều thống nhất phần giá trị xây thêm này là 165.681.000 đồng, vì giá trị phần xây dựng thay đổi không đáng kể, nên cấp sơ thẩm chia cho ông V, ông H và ông C, mỗi người 55.227.000 đồng là phù hợp. Song cấp sơ thẩm không áp dụng Điều 212, Điều 218 và Điều 219 của Bộ luật Dân sự năm 2015 qui định về chia tài sản chung là thiếu sót.

[4] Về chi phí thẩm định giá:

Ông Lương C đã chi trả chi phí đo đạc hiện trạng vị trí nhà đất tranh chấp là 8.078.950 đồng, chi phí yêu cầu Công ty thẩm định giá phần giá trị xây dựng một phần tầng 3 và trọn tầng 4 căn nhà Đường A, Phường B, Quận C, Thành phố

Hồ Chí Minh là 14.000.000 đồng, tổng cộng là 22.078.950 đồng. Ông C yêu cầu ông V và ông H mỗi người phải thanh toán lại cho ông 1/3 số tiền trên. Cấp sơ thẩm buộc ông Lương H và Lương V mỗi người phải thanh toán lại cho ông Ch 7.359.650 đồng, tương ứng với 1/3 số tiền mà ông C đã bỏ ra thuê công ty thẩm định giá là đúng. Song cấp sơ thẩm đã khấu trừ thẳng số tiền này vào khoản tiền mà ông Lương V và Lương H được nhận từ ông Ch thối lại, nhưng lại tiếp tục tuyên buộc ông Lương V và ông Lương H phải trả 7.359.650 đồng tiền chi phí đo đạc và thẩm định giá cho ông C nữa là trùng lặp, gây thiệt hại cho ông H và ông V. Do đó kháng cáo của ông H và ông V là có căn cứ.

[5] Về chi phí định giá:

Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân Quận 3 đã tiến hành định giá tài sản tranh chấp vào ngày 16/11/2016 và ngày 29/12/2017. Tiền định giá tài sản hai lần trên đều do ông Lương C chi trả, nhưng cấp sơ thẩm không đả động gì về số tiền này trong Bản án là thiếu sót. Tại phiên tòa phúc thẩm ông C tự nguyện chịu chi phí định giá không yêu cầu các đồng thừa kế phải thanh toán lại, nên không buộc ông V và ông H phải thanh toán lại.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Cấp sơ thẩm tuyên buộc bị đơn ông Lương V phải chịu án phí trên số tiền chi phí thẩm định giá mà ông Văn phải hoàn trả cho ông Lương Chảy là trái với Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do đó cần phải sửa bản án phần án phí theo hướng không buộc ông Lương V phải chịu tiền án phí trên số tiền mà ông phải hoàn trả lại cho ông Lương C.

[7] Về án phí dân sự phúc thẩm:

Do Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, nên người kháng cáo không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Ông Lương H là người cao tuổi, nên theo Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì ông được miễn tiền án phí dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 148, Điều 157, Điều 293, Điều 308, Điều 309 và Điều 313 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 3 và các Điều 212, 218, 219, 649, 650, 651, 659 và Điều 660 của Bộ Luật dân sự năm 2015.

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Lương V, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Lương B và ông Lương H. Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

Sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 1802/2018/DS-ST ngày 17 tháng 12 năm 2018 của Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, với nội dung:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lương C:

Xác định căn nhà Đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy phép hợp thức hóa mua bán, chuyển dịch nhà cửa số 607/GP-UB ngày 29/4/1991, có kết cấu như hiện nay là tài sản thuộc sở hữu chung theo phần, trong đó: Phần của ông Lương V, ông Lương Ch và ông Lương H là phần bê tông, cốt thép tầng 3 (không bao gồm diện tích sàn) và trọn tầng 4; phần nhà đất còn lại của căn nhà trên là di sản của cụ Lương X và cụ Tăng L.

- Chia thừa kế theo pháp luật đối với phần di sản của cụ Tăng L và chia thừa kế theo di chúc đối với phần di sản của cụ Lương X cho những người thừa kế sau, theo tỉ lệ sau:

+ Chia cho ông Lương Chảy 6,3/18 giá trị di sản của cụ Lương X và cụ Tăng L.

+ Chia cho ông Lương H 3,5/18 giá trị di sản của cụ Lương X và cụ Tăng L.

+ Chia cho bà Lương B 3/18 giá trị di sản của cụ Lương X và cụ Tăng L.

+ Chia cho ông Lương V 1,2/18 giá trị di sản của cụ Lương X và cụ Tăng L.

+ Chia cho bà Lương M 1/18 giá trị di sản của cụ Lương X và cụ Tăng L.

+ Chia cho bà Lương Tú A 1/18 giá trị di sản của cụ Lương X và cụ Tăng L.

+ Chia cho bà Lương Xiếu N 1/18 giá trị di sản của cụ Lương X và cụ Tăng L. Phần của bà Lương Xiếu N do ông Dương Văn H, bà Dương Thị Đ, ông Dương Văn U, ông Dương Văn H và bà Dương Thị H là con của bà N kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà N nhận.

+ Chia cho bà Hà Kim H, ông Hà Quốc H, ông Hà Quốc B và ông Hà Quốc H (Con của bà Lương N), mỗi người 0,25/18 giá trị di sản của cụ Lương X và cụ Tăng L.

- Chia giá trị xây dựng của một phần tầng 3 và trọn tầng 4 của căn nhà Đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh cho ông Lương V, ông Lương H và ông Lương C, mỗi người 55.227.000 (Năm mươi lăm triệu hai trăm hai mươi bảy nghìn) đồng.

Các đương sự đều có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền phát mãi nhà đất tọa lạc tại Đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh để chia. Sau khi phát mãi toàn bộ căn nhà trích ra cho ông Lương V, ông Lương H và ông Lương C, mỗi người 55.227.000 (Năm mươi lăm triệu hai trăm hai mươi bảy nghìn) đồng. Số tiền còn lại chia cho các đương sự theo tỉ lệ như đã tuyên ở trên.

2/ Ghi nhận sự thỏa thuận của ông Lương C, ông Lương V và ông Lương H về việc ông Lương V và ông Lương H mỗi người phải trả lại cho ông Lương C số tiền 7.359.650 đồng, lấy tròn số 7.360.000 (Bảy triệu ba trăm sáu mươi nghìn) đồng tiền chi phí đo đạc hiện trạng vị trí nhà đất và thẩm định giá đối với phần giá trị xây dựng của một phần tầng 3 và trọn tầng 4 của nhà đất tọa lạc tại Đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành hoặc không thi hành đầy đủ các khoản đã tuyên thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi, theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền chậm thi hành.

3/ Ghi nhận sự tự nguyện của ông Lương C về việc tự nguyện chịu tiền chi phí định giá tài sản mà ông đã chi cho Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

4/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Lương C, ông Lương H, bà Lương Tú A được miễn nộp.

- Ông Lương V phải chịu tiền án phí dân sự chia thừa kế là 14.083.000 (Mười bốn triệu không trăm tám mươi ba nghìn) đồng và 2.760.000 (Hai triệu bảy trăm sáu mươi nghìn) đồng tiền án phí chia tài sản chung. Tổng cộng ông Lương V phải chịu 16.843.000 (Mười sáu triệu tám trăm bốn mươi ba nghìn) đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Bà Lương B phải chịu án phí với số tiền là 32.168.000 (Ba mươi hai triệu một trăm sáu mươi tám nghìn) đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Bà Lương M phải chịu án phí với số tiền là 11.736.000 (Mười một triệu bảy trăm ba mươi sáu nghìn) đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Bà Hà Kim H, ông Hà Quốc H, ông Hà Quốc B, ông Hà Quốc H, mỗi người phải chịu án phí với số tiền là 2.934.000 (Hai triệu chín trăm ba mươi bốn nghìn) đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Bà Lương Xiếu N phải chịu 11.736.000 (Mười một triệu bảy trăm ba mươi sáu nghìn) đồng. Phần tiền án phí của bà N (do ông Dương Văn H, bà Dương Thị Đ, ông Dương Văn U, ông Dương Văn H, bà Dương Thị H) kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà N nộp để sung vào ngân sách Nhà nước.

Trả lại cho ông Lương C số tiền 8.000.000 (Tám triệu) đồng là tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 09891 ngày 29/10/2015 và số tiền 1.706.333 (Một triệu bảy trăm lẻ sáu nghìn ba trăm ba mươi ba) đồng theo Biên lai thu tiền số 0020615 ngày 20/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

5/ Về án phí dân sự phúc thẩm.

Do sửa Bản án sơ thẩm nên người kháng cáo không phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm.

Hoàn trả lại cho bà Lương B 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm mà bà đã nộp theo biên lai thu tiền số 0021669 ngày 02 tháng 01 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hoàn trả lại cho ông Lương V 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm mà ông đã nộp theo biên lai thu tiền số 0021646 ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết kháng cáo.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được áp dụng theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- TAND Cấp cao tại Tp.HCM;
- VKSND Cấp cao tại Tp.HCM;
- VKSND Tp.HCM;
- TAND Q3;
- Chi cục THADS Q3;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HS.

Nguyễn Văn Hậu